

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 12 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Liên
- Ông Lê Thế Anh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Huyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/HSST ngày 06/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 27/02/2024, đối với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh ngày 15/5/1993, tại xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1964 và bà Lê Thị K, sinh năm 1962; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn Đ1 - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh T1, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lê Minh Q1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn X, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người chứng kiến:

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn K, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực cầu B, thuộc thôn K, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện L đã tiến hành kiểm tra, phát hiện Lê Văn Q có hành vi cất giấu trong người chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và thu giữ các vật chứng, tài sản gồm: 01 túi ni lon màu trắng tại túi quần phía trước bên phải và 01 túi ni lon dạng vỏ bọc bơm tiêm tại túi quần phía trước bên trái Q đang mặc, bên trong các túi ni lon có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu GALAXY A20, vỏ nhựa, màu đen, imei 1: 358587109885032, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.821.192 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 36H1- 078.75.

Quá trình điều tra, Lê Văn Q khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2024, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Q một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H1 - 078.75 từ nhà ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa đến ngã tư huyện N, tỉnh Thanh Hóa để gặp một người có tên Tuấn A và có tài khoản facebook messenger “Văn Anh Anth P (Tuấn A)” là bạn Q mới quen qua mạng xã hội khoảng 10 ngày. Khi đến ngã tư huyện N, Q đưa cho Tuấn A 500.000 đồng nhờ mua giúp chất ma túy, Tuấn A nhận lời và cầm tiền đi từ ngã tư N đến cầu trắng cách đó khoảng 200 mét, Q cũng điều khiển xe mô tô đi theo và dừng lại cách Tuấn A khoảng trên 10 mét. Một lúc sau, Q thấy có 02 người đàn ông đi một chiếc xe mô tô (Q không nhớ biển kiểm soát), đeo khẩu trang, mặc quần áo màu sẫm đến đưa ma túy cho Tuấn A. Sau khi nhận được ma túy, Q và Tuấn A đi xuống gầm cầu trắng, lấy một phần chất ma túy vừa mua được cùng nhau sử dụng, số còn lại Q chia thành hai phần cất tại hai túi quần phía trước bên trái và bên phải Q đang mặc rồi một mình điều khiển xe mô tô trở về huyện L. Khi đi đến khu vực cầu B thuộc thôn K, xã G, huyện L thì bị Tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 02/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động đã thu giữ của Lê Văn Q. Tại mục tin nhắn messenger có tin nhắn trao đổi với

facebook “Văn Anh Anth P (Tuấn A)” và tại mục nhật ký cuộc gọi có số thuê bao 0779.573.013 được lưu tên Tuấn A gọi đến số thuê bao 0961.821.192 của Q.

Tại bản Kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: “Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,249 gam (không phẩy hai bốn chín gam), loại Heroine”.

Đối với người có tài khoản facebook messenger “Văn Anh Anth P (Tuấn A)”, Lê Văn Q khai chỉ biết tên thường gọi là Tuấn A, sinh năm 1990 (Q không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể). Quá trình điều tra, xác minh qua thông tin và hình ảnh đại diện từ tài khoản facebook messenger “Văn Anh Anth P (Tuấn A)”, xác định: Có đối tượng tên Phạm Văn A1, sinh năm 1990, trú tại: Khu phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả xác minh, Phạm Văn A1 vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến người có tài khoản facebook messenger “Văn Anh Anth P (Tuấn A)” và Phạm Văn A1 để tiếp tục điều tra, xác minh.

Đối với số thuê bao 0961.821.192 là của Q sử dụng để liên lạc với số thuê bao 0779.573.013 Q khai là của Tuấn A có liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn C cung cấp thông tin và nhật ký cuộc gọi đến, cuộc gọi đi trong ngày 02/01/2024 của 02 số thuê bao trên, nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu này cùng tài liệu liên quan đến Phạm Văn A1 để tiếp tục điều tra, xác minh.

Đối với hai người đàn ông bán chất ma túy cho người có tài khoản facebook messenger “Văn Anh Anth P (Tuấn A)” mà Lê Văn Q gọi là Tuấn A, Q chỉ nhìn thấy họ mặc quần áo màu sẫm, đi xe mô tô, nhưng không nhìn thấy biển số xe và do họ đeo khẩu trang, nên không xác định được đặc điểm nhận dạng. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ thông tin để điều tra, xác minh nên đã tách tài liệu liên quan đến hai người đàn ông trên để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu GALAXY A20, vỏ nhựa, màu đen, imei 1: 358587109885032, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.821.192.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 36H1-078.75, màu sơn: xanh - đen - bạc. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định là tài sản của chị Lê Minh Q1 (em gái ruột của Lê Văn Q), chị Q1 cho Q mượn để sử dụng nhưng không biết Q sử dụng vào việc phạm tội, nên đã trả lại cho chị Q1.

Cáo trạng số 02/CT-VKSLC ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, truy tố bị cáo Lê Văn Quang về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt Lê Văn Q từ 16 (*Mười sáu*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 16 (*Mười sáu*) tháng tù đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Q thành khẩn nhận tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập sớm hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2024, Q điều khiển xe mô tô đi từ thôn T, xã T, huyện L đến ngã tư huyện N để gặp một người có tên Tuấn A và có tài khoản facebook messenger “Văn Anh Anth P (Tuấn A)”, Q đưa tiền nhờ người này mua ma túy của hai người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q và người này xuống gầm cầu trắng sử dụng hết một phần ma túy, còn lại Q chia thành hai phần bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái và bên phải Q đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về huyện L. Đến 12 giờ 40 phút, ngày 02/01/2024, khi về đến khu vực cầu B, thuộc thôn K, xã G, huyện L, Lê Văn Q bị tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang đang cất giấu ma túy trên người. Kết quả giám định, toàn bộ

chất ma túy bị cáo cất giữ có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,249g (Không phải hai bốn chín gam), loại: Heroine. Bị cáo mua và cất giữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo mà không tu trí làm ăn, cải thiện đời sống gia đình lại chơi bời, nghiện ngập và phạm tội về ma túy. Như vậy, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 38 của BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và áp dụng mức án thật nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội về ma túy, nhưng bị cáo là thành viên trong hộ cận nghèo, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, đựng toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,230g (không phải hai ba không gam) chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu GALAXY A20, vỏ nhựa, màu đen, imei 1: 358587109885032, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.821.192 Q đã sử dụng liên lạc để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 36H1-078.75. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định, chủ sở hữu chiếc xe là anh Phạm Văn X, anh X đã bán lại cho anh Đỗ Xuân T và anh T bán lại cho chị Lê Minh Q1, các bên chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật nhưng đã giao nhận xe và tiền mua bán xe theo thoả thuận. Đến nay các bên không có tranh chấp về hợp đồng mua bán xe

và không có yêu cầu gì. Ngày 02/01/2024, chị Q1 cho Q mượn chiếc xe trên, nhưng chị Q1 không biết Q sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q1 để quản lý, sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q bị kết án, nhưng bị cáo là thành viên trong hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 16 (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn Q.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, đựng toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,230g (không phẩy hai ba không gam) chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu A1.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu GALAXY A20, vỏ nhựa, màu đen, imei 1: 358587109885032, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.821.192.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/02/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Lê Văn Q, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám